

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 603/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

**Người yêu cầu:**

- **Anh Lý Văn C, sinh năm 1992;** ĐKKHKT: xã Y, huyện T, tỉnh Q. **Chỗ ở hiện tại:** Số 68, ngõ 112 M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

- **Chị Trương Khánh Hương, sinh năm 1994;** ĐKKHKT: Làng N, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội. **Chỗ ở hiện tại:** Số 68, ngõ 112 M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội..

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn C và chị Trương Khánh H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 08/02/2021 tại UBND xã Tân Dân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ

trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh Lý Văn C và chị Trương Khánh H thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Lý Văn C và chị Trương Khánh H có 01 con chung là: Cháu Lý Trương Khánh A, sinh ngày 09/12/2020. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu A. Anh C cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01 năm 2023.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lý Văn C và chị Trương Khánh H không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Trương Khánh H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 12 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lý Văn C và chị Trương Khánh H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Lý Văn C và chị Trương Khánh H có 01 con chung là: Cháu Lý Trương Khánh A, sinh ngày 09/12/2020. Giao cháu Lý Trương Khánh A cho chị Trương Khánh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Lý Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lý Trương Khánh A, mức cấp dưỡng là: 03 triệu đồng/tháng, kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lý Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh Lý Văn C và chị Trương Khánh H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Trương Khánh H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034900 ngày 09/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã Tân Dân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch số 08/2021 ngày 08/02/2021);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Chu Thiện Nghĩa**